

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 13
QUYỀN THỨ 319
HỘI THỨ NHẤT

Phẩm
CHƠN NHƯ
Thứ 47 - 2

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời các người vừa nói. Các Thiên tử! Sắc tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là sắc. Thọ tướng hành thức tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thọ tướng hành thức. Các Thiên tử! Nhãn xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Các Thiên tử! Sắc xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thanh hương vị xúc pháp xứ.

Các Thiên tử! Nhân giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhân giới. Nhĩ tử thiết thân ý giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tử thiết thân ý giới. Các Thiên tử! Sắc giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thanh hương vị xúc pháp giới. Các Thiên tử! Nhân thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhân thức giới. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Các Thiên tử! Nhân xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhân xúc. Nhĩ tử thiết thân ý xúc tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tử thiết thân ý xúc.

Các Thiên tử! Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Các Thiên tử! Địa giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức thủy hỏa phong không thức giới. Các Thiên tử! Vô minh tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ,

hữu, sanh, lão tử tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức hành cho đến lão tử.

Các Thiên tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức Bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Thiên tử! Nội không tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Các Thiên tử! Chơn như tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chơn như. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Các Thiên tử! Khổ thánh đế tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tập diệt đạo thánh đế. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn tĩnh lự. Các Thiên tử! Bốn vô lượng tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn vô lượng. Các Thiên tử! Bốn vô sắc định tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức bốn vô sắc định.

Các Thiên tử! Tám giải thoát tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tám giải thoát. Các Thiên tử! Tám thắng xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tám thắng xứ. Các Thiên tử! Chín thứ đệ định tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chín thứ đệ định. Các Thiên tử! Mười biến xứ tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức mười biến xứ.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn. Các Thiên tử! Năm nhãn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức năm nhãn. Các Thiên tử! Sáu thần thông tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức sáu thần thông.

Các Thiên tử! Tam-ma-địa môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức tam-ma-địa môn. Đà-la-ni môn tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức đà-la-ni môn.

Các Thiên tử! Phật mười lực tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Các Thiên tử! Độc giác Bồ-đề tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức Độc giác Bồ-đề.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức Nhất thiết trí trí; Nhất thiết trí trí tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Sở dĩ vì sao? Các Thiên tử! Hoặc sắc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thọ tướng hành thức chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc sắc xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc sắc giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thanh hương vị xúc pháp giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất

cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc địa giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc thủy hỏa phong không thức giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc vô minh chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nội không chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc chơn như chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh,

ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc bốn niệm trụ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc khổ thánh đế chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc tập diệt đạo thánh đế chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc bốn tĩnh lự chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc bốn vô lượng chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như,

không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc bốn vô sắc định chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc tám giải thoát chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc tám thắng xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc chín thứ đệ định chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc mười biến xứ chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc không giải thoát môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều

một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc năm nhãn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc sáu thần thông chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc tam-ma-địa môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Các Thiên tử! Hoặc đà-la-ni môn chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc Phật mười lực chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc quả Dự lưu chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc Độc giác Bồ-đề chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc nhất thiết trí chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận. Hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chơn như, hoặc Nhất thiết trí trí chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như, đều một chơn như, không hai không riêng cũng không cùng tận.

Các Thiên tử! Ta quán nghĩa này, tâm hằng tới vắng lặng, chẳng vui thuyết pháp. Sở dĩ vì sao? Vì pháp này thăm sâu khó giác, khó thấy, chẳng thể

tâm nghĩ, quá cảnh tâm nghĩ, màu nhiệm sâu vắng, kẻ trí lanh sáng mới năng biết được, chớ chẳng phải các thế gian trọn hay tín thọ. Nghĩa là Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tức là sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Thiên tử! Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như thế không năng chứng, không sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng. Các Thiên tử! Pháp này thâm diệu chẳng hai hiện hành, chẳng phải các thế gian hay so lường được.

Các Thiên tử! Hư không thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Chơn như thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Pháp giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Pháp tánh thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Tánh chẳng hư vọng thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Tánh chẳng biến khác thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Tánh bình đẳng thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Tánh ly sanh thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Pháp định thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Pháp trụ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Thật tế thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Hư không giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Bất tư nghì giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Vô lượng vô biên thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Vô khứ vô lai thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Vô nhiễm vô tịnh thẳm sâu nên

pháp này thẳm sâu. Vô trí vô đắc thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Vô tạo vô tác thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Ngã thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Hữu tình thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Mạng giả thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Sanh giả thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Dưỡng giả thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Sĩ phu thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Bồ-đặc-già-la thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Ý sanh thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Thọ đồng thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Tác giả thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Thọ giả thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Tri giả thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Kiến giả thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Sắc thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, thọ tướng hành thức thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Nhãn xứ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Sắc xứ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, thanh hương vị xúc pháp xứ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Nhãn giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Sắc giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, thanh hương vị xúc pháp giới

thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Nhân thức giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, nhĩ tử thiết thân ý thức giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Nhân xúc thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, nhĩ tử thiết thân ý xúc thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Địa giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, thủy hỏa phong không thức giới thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Vô minh thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, Tịnh giới Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, An nhẫn Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, Tinh tiến Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, Tĩnh lự Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Nội không thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán

không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Khổ thánh đế thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, tập diệt đạo thánh đế thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, bốn vô lượng thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, bốn vô sắc định thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Tám giải thoát thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Năm nhãn thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, sáu thần thông thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Tam-ma-địa môn thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu, đà-la-ni môn thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Phật mười lực

thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Độc giác Bồ-đề thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Nhất thiết trí thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu. Các Thiên tử! Tất cả chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thẳm sâu nên pháp này thẳm sâu.

Khi ấy, các Thiên tử cỡi Dục, cỡi Sắc thừa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp Thế Tôn đã nói đây thẳm sâu nhiệm màu, chẳng phải các thế gian trọn hay tín thọ được. Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thọ tướng hành thức nên nói, chẳng vì nói bỏ thọ tướng hành thức nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ

nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiệt thân ý xứ nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp xứ nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiệt thân ý giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiệt thân ý giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc giới nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp giới nên nói, chẳng vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn thức giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiệt thân ý thức giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiệt thân ý

xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiệt thân ý xúc nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy địa giới nên nói, chẳng vì nói bỏ địa giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thủy hỏa phong không thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ thủy hỏa phong không thức giới nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy vô minh nên nói, chẳng vì nói bỏ vô minh nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên nói, chẳng vì nói bỏ hành cho đến lão tử nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Bồ thí Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Bồ thí Ba-la-mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy Tịnh giới Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Tịnh giới Ba-la-mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy An nhĩ Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ An

**nhân Ba-la-mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy
Tĩnh tiến Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ
Tĩnh tiến Ba-la-mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy
Tĩnh lự Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Tĩnh
lự Ba-la-mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy Bát-
nhã Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Bát-nhã
Ba-la-mật-đa nên nói.**

**Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì
nhiếp lấy nội không nên nói, chẳng vì nói bỏ nội
không nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy ngoại không, nội
ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa
không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không,
vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh
không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất
thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh
không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên
nói, chẳng vì nói bỏ ngoại không cho đến vô tánh tự
tánh không nên nói.**

**Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì
nhiếp lấy chơn như nên nói, chẳng vì nói bỏ chơn
như nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy pháp giới, pháp
tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng
tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư
không giới, bất tư nghì giới nên nói, chẳng vì nói bỏ
pháp giới cho đến bất tư nghì giới nên nói.**

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bốn niệm trụ nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn niệm trụ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy khổ thánh đế nên nói, chẳng vì nói bỏ khổ thánh đế nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tập diệt đạo thánh đế nên nói, chẳng vì nói bỏ tập diệt đạo thánh đế nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bốn tĩh lự nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn tĩh lự nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tám giải thoát nên nói, chẳng vì nói bỏ tám giải thoát nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tám thắng xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ tám thắng xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy chín thứ đệ định, mười biến xứ nên nói; chẳng vì nói bỏ chín thứ đệ định, mười biến xứ nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy không giải thoát môn nên nói, chẳng vì nói

bỏ không giải thoát môn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy vô tướng, vô nguyên giải thoát môn nên nói; chẳng vì nói bỏ vô tướng, vô nguyên giải thoát môn nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy năm nhãn nên nói, chẳng vì nói bỏ năm nhãn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy sáu thần thông nên nói, chẳng vì nói bỏ sáu thần thông nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tam-ma-địa môn nên nói, chẳng vì nói bỏ tam-ma-địa môn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy đà-la-ni môn nên nói, chẳng vì nói bỏ đà-la-ni môn nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Phật mười lực nên nói, chẳng vì nói bỏ Phật mười lực nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên nói; chẳng vì nói bỏ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy quả Dự lưu nên nói, chẳng vì nói bỏ quả Dự lưu nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên nói; chẳng vì nói bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Độc giác Bồ-đề nên nói, chẳng vì nói bỏ Độc giác Bồ-đề nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhất thiết trí nên nói, chẳng vì nói bỏ nhất thiết trí nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên nói; chẳng vì nói bỏ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên nói.

Bạch Thế Tôn! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tất cả pháp nên nói, chẳng vì nói bỏ tất cả pháp nên nói.

Bạch Thế Tôn! Các thế gian hữu tình đa hành hạnh nhiếp lấy, khởi chấp ngã, ngã sở rằng: Sắc là ngã là ngã sở, thọ tướng hành thức là ngã là ngã sở. Nhân xứ là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là ngã là ngã sở. Sắc xứ là ngã là ngã sở, thanh hương vị xúc pháp xứ là ngã là ngã sở.

Nhãn giới là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý giới là ngã là ngã sở. Sắc giới là ngã là ngã sở, thanh hương vị xúc pháp giới là ngã là ngã sở. Nhãn thức giới là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là ngã là ngã sở. Nhãn xúc là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là ngã là ngã sở. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là ngã là ngã sở.

Địa giới là ngã là ngã sở, thủy hỏa phong không thức giới là ngã là ngã sở. Vô minh là ngã là ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là ngã là ngã sở. Bồ thí Ba-la-mật-đa là ngã là ngã sở; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là ngã là ngã sở.

Nội không là ngã là ngã sở; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là ngã là ngã sở.

Chơn như là ngã là ngã sở; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là ngã là ngã sở.

Bốn niệm trụ là ngã là ngã sở. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là ngã là ngã sở. Khổ thánh đế là ngã là ngã sở, tập diệt đạo thánh đế là ngã là ngã sở.

Bốn tĩnh lực là ngã là ngã sở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định là ngã là ngã sở. Tám giải thoát là ngã là ngã sở; tám thắng xú, chín thứ đệ định, mười biến

xứ là ngã là ngã sở. Không giải thoát môn là ngã là ngã sở; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn là ngã là ngã sở.

Năm nhãn là ngã là ngã sở, sáu thần thông là ngã là ngã sở. Tam-ma-địa môn là ngã là ngã sở, đà-la-ni môn là ngã là ngã sở. Phật mười lực là ngã là ngã sở; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là ngã là ngã sở.

Quả Dự lưu là ngã là ngã sở; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là ngã là ngã sở. Độc giác Bồ-đề là ngã là ngã sở. Nhất thiết trí là ngã là ngã sở; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là ngã là ngã sở.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như lời các người vừa nói. Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thọ tướng hành thức nên nói, chẳng vì nói bỏ thọ tướng hành thức nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc xứ nên nói.

Chẳng vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp xứ nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy sắc giới nên nói, chẳng vì nói bỏ sắc giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp giới nên nói, chẳng vì nói bỏ thanh hương vị xúc pháp giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn thức giới nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên nói, chẳng vì nói bỏ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói, chẳng vì nói bỏ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc

**làm duyên sanh ra các thọ nên nói, chẳng vì nói bỏ
nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ
nên nói.**

**Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp
lấy địa giới nên nói, chẳng vì nói bỏ địa giới nên nói.
Chẳng vì nhiếp lấy thủy hỏa phong không thức giới
nên nói, chẳng vì nói bỏ thủy hỏa phong không thức
giới nên nói.**

**Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp
lấy vô minh nên nói, chẳng vì nói bỏ vô minh nên
nói. Chẳng vì nhiếp lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ,
xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên nói, chẳng vì
nói bỏ hành cho đến lão tử nên nói.**

**Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp
lấy Bồ thí Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Bồ
thí Ba-la-mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy Tịnh
giới Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Tịnh giới
Ba-la-mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy An nhẫn
Ba-la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ An nhẫn Ba-
la-mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy Tinh tiến Ba-
la-mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Tinh tiến Ba-la-
mật-đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy Tĩnh lự Ba-la-
mật-đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Tĩnh lự Ba-la-mật-
đa nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy Bát-nhã Ba-la-mật-
đa nên nói, chẳng vì nói bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa
nên nói.**

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nội không nên nói, chẳng vì nói bỏ nội không nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên nói, chẳng vì nói bỏ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy chơn như nên nói, chẳng vì nói bỏ chơn như nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên nói, chẳng vì nói bỏ pháp giới cho đến bất tư nghì giới nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bốn niệm trụ nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn niệm trụ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy khổ thánh đế nên nói, chẳng vì nói bỏ khổ thánh

đế nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tập diệt đạo thánh đế nên nói, chẳng vì nói bỏ tập diệt đạo thánh đế nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy bốn tính lự nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn tính lự nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô lượng nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn vô lượng nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô sắc định nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn vô sắc định nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tám giải thoát nên nói, chẳng vì nói bỏ tám giải thoát nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy tám thắng xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ tám thắng xứ nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy chín thứ đệ định nên nói, chẳng vì nói bỏ chín thứ đệ định nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy mười biến xứ nên nói, chẳng vì nói bỏ mười biến xứ nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy không giải thoát môn nên nói, chẳng vì nói bỏ không giải thoát môn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên nói, chẳng vì nói bỏ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy năm nhãn nên nói, chẳng vì nói bỏ năm nhãn

nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy sáu thần thông nên nói, chẳng vì nói bỏ sáu thần thông nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy tam-ma-địa môn nên nói, chẳng vì nói bỏ tam-ma-địa môn nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy đà-la-ni môn nên nói, chẳng vì nói bỏ đà-la-ni môn nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Phật mười lực nên nói, chẳng vì nói bỏ Phật mười lực nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên nói, chẳng vì nói bỏ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy quả Dự lưu nên nói, chẳng vì nói bỏ quả Dự lưu nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên nói, chẳng vì nói bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy Độc giác Bồ-đề nên nói, chẳng vì nói bỏ Độc giác Bồ-đề nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu màu này chẳng vì nhiếp lấy nhất thiết trí nên nói, chẳng vì nói bỏ nhất thiết trí nên nói. Chẳng vì nhiếp lấy đạo tướng trí, nhất

thiết tướng trí nên nói; chẳng vì nói bỏ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên nói.

Các Thiên tử! Pháp sâu mầu này chẳng vì nhiếp lấy tất cả Phật pháp nên nói, chẳng vì nói bỏ tất cả Phật pháp nên nói.

--- o0o ---